

QUY CHẾ

Phối hợp sử dụng thông tin, dữ liệu thu được từ Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) để xử phạt vi phạm về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7 / 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về mục đích, hình thức, nội dung và trách nhiệm của Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông (CNTT&TT) thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc phối hợp sử dụng thông tin về trật tự an toàn giao thông từ Trung tâm CNTT&TT và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp, sử dụng thông tin

- Việc cung cấp, tiếp nhận, sử dụng thông tin vi phạm về trật tự an toàn giao thông phải đảm bảo kịp thời, chính xác, khách quan, minh bạch, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan đơn vị.
- Phục vụ cho công tác xử phạt các vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông bằng hình ảnh, phiếu in, dữ liệu lưu trong bộ nhớ thu được từ Trung tâm CNTT&TT.
- Công tác phối hợp xử lý thông tin đảm bảo thống nhất về kế hoạch phối hợp; thực hiện phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng, tránh chồng chéo trong quá trình phối hợp, xử lý vi phạm.
- Nghiêm cấm lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để trục lợi, sách nhiễu, gây phiền hà, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Hình thức phối hợp

- Phối hợp thường xuyên: Các đơn vị được phân công theo chức năng nhiệm vụ trong việc cung cấp và xử lý các thông tin được chuyển đến.

2. Phối hợp theo chương trình kế hoạch: Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm CNTT&TT, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch phối hợp trong điều hành và xử phạt phương tiện, người tham gia giao thông vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng qua hình ảnh thu được từ Trung tâm CNTT&TT.

3. Phối hợp xử lý vụ việc đột xuất: Các cơ quan, đơn vị liên quan sẵn sàng hỗ trợ, phối hợp cung cấp thông tin, xử lý vụ việc đột xuất theo yêu cầu, tình huống cụ thể.

4. Thành lập Tổ công tác liên ngành: Căn cứ tình hình thực tế, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan thống nhất thành lập Tổ công tác liên ngành theo dõi, phát hiện và xử lý trực tiếp hoặc gián tiếp đối với các hành vi vi phạm về trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC XỬ LÝ THÔNG TIN

Điều 4. Cơ quan, đơn vị cung cấp, sử dụng thông tin

1. Đơn vị cung cấp thông tin:

- Trung tâm CNTT&TT cung cấp thông tin phản ánh về tình hình ùn tắc do tai nạn giao thông; các vi phạm về trật tự an toàn giao thông lĩnh vực đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa và các vi phạm về trật tự công cộng trên địa bàn.

- Đơn vị nghiệp vụ thuộc ngành Công an và ngành Giao thông tiếp nhận, thông tin về các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng trên cơ sở đường truyền dữ liệu từ Trung tâm CNTT&TT, kết nối và chia sẻ dữ liệu về Trung tâm Thông tin chỉ huy Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan đến xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin bao gồm:

- Đơn vị điều hành chuyên ngành tại Công an tỉnh.
- Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an tỉnh.
- Công an thành phố và các huyện, thị xã.
- Thanh tra Sở Giao thông vận tải.
- Các lực lượng chức năng có liên quan đến nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự và trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Hình thức, nội dung cung cấp, trao đổi, xử lý thông tin

- Bằng văn bản, điện thoại, fax, email, phim, hình ảnh qua camera; các

dữ liệu thông tin bằng thiết bị lưu trữ.

- Bằng đường truyền trực tiếp hoặc đường truyền qua mạng internet.
- Xử lý thông tin thông qua hình ảnh thu nhận được về việc phản ánh, trao đổi tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh từ các tổ chức, cá nhân. Việc xử lý vi phạm sẽ được các lực lượng chức năng xử lý theo thẩm quyền quy định của pháp luật.
- Sử dụng công dịch vụ đô thị thông minh tại địa chỉ <http://ttgt.binhdinhhinh.gov.vn> để các lực lượng trực tiếp xử lý vi phạm và mọi người dân có thể tra cứu, chia sẻ dữ liệu. Thời gian, thời hiệu xử lý, kết quả xử lý nhằm tránh chồng chéo giữa các lực lượng, thực hiện đúng quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 6. Quy trình xác minh, xử phạt

1. Hình ảnh phản ánh vi phạm bao gồm:

- Hình ảnh ghi nhận trực tiếp từ hệ thống ghi nhận hình ảnh do Trung tâm CNTT&TT quản lý (bao gồm cả các thiết bị ghi nhận hình ảnh của các tổ chức, cá nhân, đơn vị khác đầu tư nhưng đã được phép đấu nối vào hệ thống giám sát điều hành đô thị thông minh);
- Hình ảnh được các cá nhân, tổ chức phản ánh qua kênh tiếp nhận của Trung tâm CNTT&TT đã được Trung tâm CNTT&TT xác minh thông tin theo quy định.

Khi ghi nhận có hình ảnh vi phạm, trong thời gian không quá một giờ, Trung tâm CNTT&TT phải gửi thông tin đến Ủy ban nhân dân và Công an thành phố, thị xã, huyện nơi xảy ra hành vi vi phạm để tiếp nhận, xác minh, xử lý.

2. Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, huyện giao cơ quan Công an cùng cấp phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm tổ chức xác minh thông tin phản ánh để xử lý, theo 01 trong 02 quy trình như sau:

Trường hợp 01: Khi tiếp nhận được thông tin phản ánh của các cá nhân, tổ chức phản ánh qua kênh tiếp nhận của Trung tâm CNTT&TT mà lực lượng chức năng có mặt kịp thời tại hiện trường, trực tiếp ghi nhận, xác nhận được hành vi vi phạm, xác định được người thực hiện hành vi vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

Trường hợp 02: Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm đã rời khỏi hiện trường hoặc không đảm bảo căn cứ để xử lý trực tiếp thì cơ quan tiếp nhận thông tin từ Trung tâm CNTT&TT có trách nhiệm xác minh theo quy định của pháp luật.

3. Thời hạn để người có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý và ra quyết định xử phạt đối với đối tượng thực hiện hành vi vi phạm thực hiện theo Luật xử lý vi phạm hành chính (hiện hành) tương ứng với từng hành vi vi

phạm cụ thể mà Luật quy định.

Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nếu có lỗi trong việc đề quá thời hạn mà không ra quyết định xử phạt thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp khó khăn, vượt thẩm quyền; kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo.

Điều 7. Kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp xử lý thông tin

Kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp được trích từ nguồn kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông của Ban An toàn giao thông tỉnh.

Chương III

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai kế hoạch phối hợp trong điều hành và xử phạt vi phạm hành chính bằng hình ảnh thu được từ Trung tâm CNTT&TT và qua các nguồn cung cấp, trao đổi thông tin.

2. Căn cứ nguồn lực, điều kiện thực tế để xây dựng quy trình cụ thể cho hoạt động xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng bằng thông tin ghi nhận được từ Trung tâm CNTT&TT, phù hợp với chức năng, thẩm quyền của lực lượng Công an và theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương có liên quan:

- Chủ động triển khai lực lượng thực hiện xử phạt theo quy trình khi phát hiện các trường hợp vi phạm thông qua hình ảnh nhận được từ đường truyền trực tiếp của Trung tâm CNTT&TT, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc từ các đơn vị phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin.

- Bố trí cán bộ thường trực, giám sát theo dõi tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng thu được từ Trung tâm CNTT&TT tỉnh, Đơn vị giám sát, điều hành chuyên ngành của ngành Công an; báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý thông tin.

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao bằng hình ảnh theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định của pháp luật.

3. Kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan có biện pháp khắc phục kịp thời những bất cập trong tổ chức giao thông; những tồn tại, thiếu sót trong quản lý nhà nước về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông trên cơ sở dữ liệu thu được từ Trung tâm CNTT&TT, đơn vị giám sát, điều

hành giao thông, trật tự của ngành Công an và ngành Giao thông vận tải.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải:

- Theo dõi, tổng hợp tình hình giao thông qua hình ảnh thu được từ hệ thống camera giám sát của ngành và của Trung tâm CNTT&TT nhằm phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng và cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan để phối hợp xử lý theo quy định.

- Phối hợp các đơn vị có chức năng liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng được phát hiện thông qua hình ảnh đến các cá nhân, tổ chức tham gia giao thông.

- Bố trí công chức tiếp nhận thông tin bằng hình ảnh về vi phạm an toàn giao thông thuộc thẩm quyền xử lý từ Trung tâm CNTT&TT để xác minh, nếu đủ cơ sở xác định được hành vi vi phạm thì tiến hành xử phạt theo quy định và báo cáo kết quả tiếp nhận, xử lý cho đơn vị cung cấp thông tin.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo Trung tâm CNTT&TT:

- Theo dõi, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phản ánh, hình ảnh vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng được phát hiện qua hệ thống camera giám sát ghi nhận được để phục vụ công tác xử lý theo quy định.

- Đảm bảo các hệ thống camera giám sát về tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng hoạt động ổn định và cung cấp thông tin cho các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan để phối hợp xử lý. Phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính được phát hiện thông qua hệ thống camera giám sát và qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ đến các tổ chức, cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch phối hợp Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải trong điều hành, kiểm tra, giám sát tình hình trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng bằng hình ảnh trên địa bàn quản lý thông qua việc cung cấp, trao đổi thông tin.

- Chỉ đạo lực lượng Công an huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai xử phạt phương tiện vi phạm bằng hình ảnh thu được trên cơ sở dữ liệu hệ thống camera giám sát, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính bằng hình ảnh được phát hiện thông qua dữ liệu của hệ thống

camera giám sát của Trung tâm CNTT&TT và qua thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm tra, xử lý và phối hợp xử lý thông tin, hoàn thành nhiệm vụ được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Cán bộ, chiến sỹ, công chức, viên chức thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc cố ý làm trái quy định, không thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ để xảy ra các sai phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sẽ bị xử lý theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy chế này.

Định kỳ hàng quý tổ chức họp sơ kết để đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm công tác phối hợp; thống nhất kế hoạch thực hiện trong thời gian tiếp theo; báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm xây dựng quy trình, kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp xử lý phương tiện vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng trên địa tỉnh Bình Định thông qua hình ảnh thu được từ hệ thống camera giám sát của Trung tâm CNTT&TT.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, vượt thẩm quyền; các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản gửi cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.